

ĐỀ CƯƠNG MÔN NGỮ VĂN

*Bổ sung kiến thức cho học sinh được xét tuyển thẳng
vào trường Đại học Cần Thơ*

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp học sinh các lớp tuyển thẳng củng cố lại một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản của chương trình Ngữ văn trung học phổ thông hiện hành. Rèn luyện phương pháp tư duy, kỹ năng sáng tạo, trình bày ý kiến trước tập thể, để học sinh có đủ năng lực học tiếp ở trình độ đại học, cao đẳng.

- Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa vai trò chủ thể sáng tạo của học sinh, giáo viên chỉ đóng vai trò chủ đạo, định hướng. Cũng không “giảng văn” theo lối cũ. Hoạt động của giáo viên chỉ mang tính chất “gợi mở”, dẫn dắt cho học sinh tự thảo luận, ôn lại các kiến thức đã tiếp thu ở trường phổ thông.

II. YÊU CẦU

- Phần Văn học: Học sinh được củng cố kiến thức tương đối chắc chắn về tiến trình Văn học Việt Nam qua các thời kì phát triển, về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong lịch sử văn học Việt Nam. Đó cũng chính là những kiến thức văn học trong chương trình trung học phổ thông được ôn tập và hệ thống hóa lại. Có năng lực cảm thụ văn học.

- Phần Lý luận văn học: Cung cấp cho các em những kiến thức thiết yếu về tác giả, tác phẩm để các em có năng lực khái quát, phân tích, đánh giá các giá trị văn học, từ đó có hứng thú tiếp tục học Ngữ văn ở các bậc học cao hơn.

- Phần Tiếng Việt: Học sinh được củng cố kiến thức tương đối hệ thống về tiếng Việt cùng các quy tắc hoạt động của tiếng Việt. Đồng thời qua tiếng Việt, học sinh có một số tri thức cơ bản tối thiểu về ngôn ngữ học. Chú trọng

phần thực hành, luyện tập nâng cao năng lực hoạt động ngôn ngữ, năng lực tiếp nhận văn bản ngôn ngữ, nói và viết sao cho vừa chuẩn xác, vừa có phong cách ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu giao tiếp.

- Phần Làm văn: Giúp các em có kỹ năng trình bày một vấn đề hoặc phát biểu theo chủ đề; năng lực phân tích, lí giải, bình luận các giá trị văn học (yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với khoa học xã hội).

Nói tổng quát, giúp học sinh rèn luyện để có năng lực sử dụng tiếng Việt một cách chắc chắn, thành thạo các kiến thức, kỹ năng về văn học và tiếng Việt trong bài làm - chủ yếu là loại bài nghị luận văn học.

- Khung phân phối chương trình này không phân chia cụ thể thời lượng cho từng bài, mà chỉ phân cho cả cụm bài trong tuần 9 tiết/1 tuần cho 2 hoặc 3 phân môn), từng trường có thể tự phân bố cho phù hợp, miễn là không làm thay đổi tổng số tiết dạy của mỗi học kì, của cả năm học.

III. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

9 tiết/ tuần x 20 tuần = 180 tiết

Gồm 3 phân môn Văn học, Tiếng Việt và Làm văn.

Không nhất thiết mỗi tuần phải dạy đủ 3 phân môn, mà có thể chỉ 2 trong 3 phân môn.

3.1. Chương trình tổng quát

STT	Chương	Tên chương	Tổng số tiết
1	Phần 1	Văn học	112
	A	Văn học Việt Nam	100
	I	Bài khái quát và văn học dân gian Việt Nam	10
	II	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX	22
	III	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng tám 1945	32
	IV	Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng tám 1945 đến hết thế kỷ XX	36
	B	Lý luận văn học	12
2	Phần 2	Tiếng Việt	43
3	Phần 3	Làm văn	25

3.2. Kế hoạch giảng dạy

HỌC KỲ 1 (90 tiết)			
STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài khái quát và văn học dân gian Việt Nam	10	Phân môn Văn học
2	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX	22	
3	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng tám 1945	23	
4	Tiếng Việt	35	Phân môn Ngôn ngữ
Tổng cộng			90
HỌC KỲ 2 (90 tiết)			
STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX	9	Phân môn Văn học
2	Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng tám 1945 đến hết thế kỷ XX	36	
3	Lý luận văn học	12	Phân môn Ngôn ngữ
4	Tiếng Việt	8	
5	Làm văn	25	
Tổng cộng			90

IV. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Phần I: VĂN HỌC

A. VĂN HỌC VIỆT NAM

Chương 1

BÀI KHÁI QUÁT VÀ VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM (10tiết)

Bài 1. Tổng quan về văn học Việt Nam (2 tiết)

Bài 2. Khái quát về văn học dân gian Việt Nam (2 tiết)

Bài 3. Truyện cổ tích (2 tiết)

- Khái quát về truyện cổ tích

- Tấm Cám

Bài 4. Truyện cười dân gian (2 tiết)

- Khái quát truyện cười
- Nhưng nó phải bằng hai mày

Bài 5. Ca dao, dân ca (2 tiết)

- Ca dao yêu thương, tình nghĩa
- Ca dao than thân

Chương 2

VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ X ĐẾN HẾT THẾ KỶ XIX (22tiết)

Bài 1. Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX (2 tiết)

Bài 2. Nguyễn Trãi (4tiết)

- Thân thế, sự nghiệp văn học
- Bình Ngô đại cáo

Bài 3. Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích Chinh phụ ngâm -Đoàn Thị Điểm dịch) (2 tiết)

- Vài nét về tác giả, dịch giả và nguyên tác
- Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ

Bài 4. Tự tình - Bài II (Hồ Xuân Hương) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Tự tình - Bài II

Bài 5. Nguyễn Du (3tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Trao duyên (Trích Truyện Kiều)

Bài 6. Nguyễn Đình Chiểu (3 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc

Bài 7. Thu điếu (Nguyễn Khuyến) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Thu điếu

Bài 8. Thương vợ (Tú Xương) (2tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Thương vợ

Bài 9. Ôn tập, ngoại khoá và luyện tập kết thúc chương II (2 tiết)

- Ôn tập
- Luyện tập
- Ngoại khoá

Chương 3

VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 (32 tiết)

Bài 1. Khái quát về VHVN từ đầu thế kỷ XX đến CM tháng Tám 1945 (3 tiết)

Bài 2. Hai đứa trẻ (Thạch Lam) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Hai đứa trẻ

Bài 3. Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân) (2tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Chữ người tử tù

Bài 4. Hạnh phúc của một tang gia (Trích Số đỏ - Vũ Trọng Phụng) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Hạnh phúc của một tang gia

Bài 5. Nam Cao - Chí Phèo (3tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Chí Phèo

Bài 6. Xuân Diệu - Vội vàng (3 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Vội vàng

Bài 7. Đây thôn Vĩ Dạ (Hàn Mặc Tử) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Đây thôn Vĩ Dạ

Bài 8. Tràng giang (Huy Cận) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Tràng giang

Bài 9. Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh (3 tiết)

- Sự nghiệp văn học của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh
- Nhật kí trong tù
- Chiều tối

Bài 10. Tố Hữu - Từ ấy (3 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp
- Từ ấy

Bài 11. Một thời đại trong thi ca (Trích - Hoài Thanh) (2 tiết)

- Thân thế và sự nghiệp văn học
- Một thời đại trong thi ca

Bài 12. Ôn tập, ngoại khoá và luyện tập kết thúc chương 3 (5tiết)

- Ôn tập
- Luyện tập
- Ngoại khoá

Chương 4

**VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỶ XX (36tiết)**

- Bài 1. Khái quát về VHVN từ CM tháng Tám 1945 đến hết thế kỷ XX (2 tiết)**
- Bài 2. Tuyên ngôn Độc lập (Hồ Chí Minh) (2 tiết)**
- Bài 3. Tây Tiến (Quang Dũng) (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Tây Tiến
- Bài 4. Việt Bắc (Trích - Tố Hữu) (2 tiết)**
- Bài 5. Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Tiếng hát con tàu
- Bài 6. Sóng (Xuân Quỳnh) (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Sóng
- Bài 7. Vợ chồng A Phủ (Trích - Tô Hoài) (3 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Vợ chồng A Phủ
- Bài 8. Vợ nhặt (Kim Lân) (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Vợ nhặt
- Bài 9. Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành) (3 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Rừng xà nu
- Bài 10. Đất nước (Trích - Nguyễn Khoa Điềm) (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Đất nước
- Bài 11. Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân) (2 tiết)**
- Bài 12. Ai đã đặt tên cho dòng sông (Hoàng Phủ Ngọc Tường) (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Ai đã đặt tên cho dòng sông
- Bài 13. Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu) (3 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Chiếc thuyền ngoài xa
- Bài 14. Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Trích - Lưu Quang Vũ) (3 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Hồn Trương Ba, da hàng thịt
- Bài 15. Một người Hà Nội - Nguyễn Khải (2 tiết)**
- Thân thế và sự nghiệp văn học
 - Một người Hà Nội
- Bài 16 Ôn tập, ngoại khoá và luyện tập kết thúc chương 4 (2 tiết)**

- Ôn tập
- Luyện tập
- Ngoại khoá

C. LÝ LUẬN VĂN HỌC (12tiết)

Bài 1. Văn bản văn học (2 tiết)

Bài 2. Phong cách văn học (2 tiết)

Bài 3. Quá trình văn học (2 tiết)

Bài 4. Giá trị của văn học (2 tiết)

Bài 5. Tiếp nhận văn học (2 tiết)

Bài 6. Ôn tập - Luyện tập (2 tiết)

Phần II.

TIẾNG VIỆT (43 tiết)

Bài 1. Khái quát chung về Tiếng Việt (3 tiết)

- Khái quát về lịch sử Tiếng Việt
- Đặc điểm loại hình của Tiếng Việt
- Những yêu cầu về sử dụng Tiếng Việt

Bài 2. Từ ngữ tiếng Việt (12 tiết)

- Nghĩa của từ - Luyện tập về nghĩa của từ
- Luyện tập về trường từ vựng và từ trái nghĩa
- Luyện tập về cách sử dụng một số quan hệ từ
- Luyện tập về từ Hán Việt
- Luyện tập về hiện tượng tách từ
- Luyện tập về các biện pháp tu từ từ vựng

Bài 3. Ngữ pháp tiếng Việt (11 tiết)

- Nghĩa của câu - Luyện tập về nghĩa của câu
- Luyện tập về thay đổi trật tự các phần của cụm từ và các thành phần của câu
- Luyện tập về tách câu
- Luyện tập về các biện pháp tu từ cú pháp

Bài 4. Văn bản (14 tiết)

- Khái quát chung về văn bản
- Đặc điểm của văn bản nói và văn bản viết
- Luyện tập về liên kết trong văn bản
- Phân loại văn bản theo phong cách chức năng ngôn ngữ
- Phong cách ngôn ngữ hành chính
- Phong cách ngôn ngữ khoa học
- Phong cách ngôn ngữ chính luận

- Phong cách ngôn ngữ báo chí
- Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- Luyện tập về cách sửa chữa văn bản

Bài 5. Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (3tiết)

- Khái quát chung về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ
- Luyện tập về nhân vật giao tiếp
- Ngữ cảnh

Phần III.

LÀM VĂN (25 tiết)

Bài 1. Văn bản tự sự (4 tiết)

- Khái quát về văn bản tự sự
- Tóm tắt văn bản tự sự
- Luyện tập

Bài 2. Văn nghị luận (12 tiết)

- Khái quát về văn nghị luận
- Một số kĩ năng làm văn nghị luận
- Nghị luận xã hội
- Nghị luận văn học
- Luyện tập về Nghị luận xã hội và Nghị luận văn học

Bài 3. Một số văn bản thông thường khác (9 tiết)

- Trình bày một vấn đề
- Đơn từ
- Biên bản
- Báo cáo
- Tường trình

HIỆU TRƯỞNG